

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ H sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Hứa Văn H, sinh năm 1986.

Cùng cư trú tại: Thôn T. Y, xã Ng Ch, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và Anh Hứa Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Hứa Văn H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Hứa Văn H thoả thuận giao cháu Hứa X.D, sinh ngày 27/8/2007 cho anh Hứa Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi và giao 2 cháu Hứa B.A, Hứa N.Y, cùng sinh ngày 14/9/2013 cho chị Lê Thị N trực tiếp

nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 2 cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Lê Thị N nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tại biên lai số: AA/2017/ 0007109 ngày 16-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị N được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã Ng Ch;
- Lưu H sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hoàng Kim Sơn